

Bản án số: 140/2022/HS-ST

Ngày: 26/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lương Văn Thoại

2- Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Tng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Y, sinh năm: 1995; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã N, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị H; có vợ Lò Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/1/2022, Lò Văn Y bị Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 4, Hà Nội 18 tháng kể từ ngày 21/1/2022; bị cáo hiện đang ở cơ sở cai nghiện ma túy số 4 – Hà Nội. “Có mặt”.

2. Quảng Văn T, sinh năm: 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã C, huyện T tỉnh S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Văn H và bà Lò Thị H; có vợ Lò Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 157/2008/HSST ngày 24/09/2008, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh S xử phạt T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2010. Ngày 16/12/2008, đã đóng án phí và tiền tịch thu sung công (đã xóa án tích); ngày 27/3/2019, Công an xã Chiềng La xử phạt Quảng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Quảng Văn T đã nộp tiền phạt ngày 19/4/2019); ngày 23/3/2022, Quảng Văn T bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1, Hà Nội 22 tháng kể từ ngày 27/12/2021. Bị cáo hiện đang ở cơ sở cai nghiện ma túy số 1 – Hà Nội. “Có mặt”.

3. Lường Văn T, sinh năm: 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã N, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn G và bà Lò Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

Bị hại: Công Ty cổ phần phát triển D ; địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y, xóm T, thôn C, xã T, huyện T, thành phố H; người đại diện theo pháp luật ông Trần Văn Ngọc, chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đức Tiệp; địa chỉ: Z Khu đầu giá T, huyện T, thành phố H. (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2022). “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2021, Lò Văn Y, Lường Văn T và Quảng Văn T đang ở phòng trọ tại thôn Thuận Tiến, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội thì Lò Văn Y rủ Lường Văn T và Quảng Văn T vào trong khu đô thị Vinhomes Oceanpark, Kiêu Ky, Gia Lâm, Hà Nội trộm cắp dây điện bán lấy tiền tiêu xài, T và T đồng ý. Sau đó, Lường Văn T và Quảng Văn T mỗi người chuẩn bị một con dao mang theo cắt vào trong túi quần rồi cùng Lò Văn Y đi bộ

từ phòng trọ vào trong khu đô thị Vinhomes Oceanpark, Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội. Khi đi đến căn hộ HA1-105 thấy căn hộ đang tạm dừng thi công không có người trông coi. Thấy vậy, Lò Văn Y cùng Lương Văn T và Quảng Văn T đi vào bên trong căn hộ, khi lên tầng hai T phát hiện trên nền nhà có các đoạn dây điện màu vàng, T lại gần và dùng con dao chuẩn bị trước đó cắt bỏ phần hai đầu dây điện rồi quấn tròn đoạn dây điện lại cất giấu vào trong người. Cả 3 tiếp tục đi lên tầng 4, phát hiện thấy các đoạn dây điện chờ để lắp đặt thiết bị tại các ổ điện trên tường, các đoạn dây cáp điện và các đầu ống dẫn nhiệt điều hòa bằng đồng đang trong giai đoạn lắp đặt chưa hoàn thiện. Để lấy được dây điện, dây cáp điện, ống dẫn nhiệt điều hòa, Lò Văn Y dùng một chiếc kéo bằng kim loại nhặt được ở tầng bốn của tòa nhà, Lương Văn T dùng một con dao đã chuẩn bị từ trước T hiện cắt rời các đầu dây điện, dây cáp điện. Sau đó, T tiếp tục dùng tay bẻ đứt các đầu ống dẫn nhiệt điều hòa bằng đồng thành các đoạn nhỏ. Do Yên bảo Quảng Văn T đi xuống tầng 1 cảnh giới nên T đưa con dao của mình mang đi và để lại đoạn dây điện vừa lấy được ở tầng 2 cho T và Y. Lò Văn Y đi bộ xuống tầng một, ra bên ngoài căn hộ HA1-105 tìm bao tải dứa để đựng tài sản trộm cắp. Khi lấy được bao tải thì Yên cùng T đi lên tầng 4 cùng T cho các đoạn dây điện, dây cáp điện vừa trộm cắp được vào hai bao tải dứa, Lò Văn Y và Quảng Văn T mỗi người cầm một bao tải còn Lương Văn T thì cất giấu các đoạn đầu ống dẫn nhiệt điều hòa bằng đồng vào bên trong người rồi cùng ra ngoài để tẩu thoát. Trước khi đi xuống, Yên vứt chiếc kéo dùng để cắt dây điện tại tầng bốn, khu vực Yên đã nhặt được trước đó. Khi Yên, T và T đi được khoảng 200 mét thì bị tổ bảo vệ an ninh Vinhomes Oceanpark phối hợp cùng công an xã Kiều Ky kiểm T, phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên và thu giữ: 01 con dao cán nhựa màu vàng, lưỡi kim loại, dài khoảng 20 cm; 01 dao kim loại tự chế dài khoảng 13cm, cán dao quấn băng dính đen là dao của T và T sử dụng để cắt dây điện ngày 20/12/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 226 ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Gia Lâm kết luận: 08 mét dây điện loại 4x16mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, bên trong có bốn lõi bằng đồng, đã qua sử dụng trị giá 1.320.000 đồng (165.000 đồng/mét); 36 mét dây điện loại 2x2,5mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu vàng, bên trong có hai lõi nhỏ bằng đồng, đã qua sử dụng trị giá 612.000 đồng (17.000 đồng/mét); 110 mét dây điện loại 1x6mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đỏ, xanh, vàng, bên trong có một lõi nhỏ bằng đồng đã qua sử dụng trị giá 1.980.000 đồng (18.000 đồng/mét); 50 mét dây điện loại 1x2,5mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đỏ, xanh, vàng, bên trong có một lõi nhỏ bằng đồng, đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng (8.000 đồng/mét) và

2,5kg các đoạn ống dẫn nhiệt điều hòa bằng đồng, kích thước khác nhau, đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng (160.000 đồng/1 kg). Tổng trị giá các tài sản trên là 4.712.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKS-GL ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Lò Văn Y, Quàng Văn T, Lường Văn T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h (điểm i đối với bị cáo Y, T) khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 (đối với bị cáo T) Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Y từ 08 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn T từ 08 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn T từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Chiến, huyện M, tỉnh S giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Ý kiến của các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; phạm tội ít nghiêm trọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều T Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều T viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều T, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều T và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 20/12/2021, tại căn hộ HA1-105 Vinhomes Oceanpark, Kiêu Ky, Gia Lâm, Hà Nội các bị cáo Lò Văn Y, Lương Văn T, Quàng Văn T có hành vi trộm cắp 08 mét dây điện loại 4x16mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, bên trong có bốn lõi bằng đồng, đã qua sử dụng trị giá 1.320.000 đồng; 36 mét dây điện loại 2x2,5mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu vàng, bên trong có hai lõi nhỏ bằng đồng, đã qua sử dụng trị giá 612.000 đồng; 110 mét dây điện loại 1x6mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đỏ, xanh, vàng, bên trong có một lõi nhỏ bằng đồng đã qua sử dụng trị giá 1.980.000 đồng; 50 mét dây điện loại 1x2,5mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đỏ, xanh, vàng, bên trong có một lõi nhỏ bằng đồng, đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng và 2,5kg các đoạn ống dẫn nhiệt điều hòa bằng đồng, kích thước khác nhau, đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản Lò Văn Y, Lương Văn T, Quàng Văn T trộm cắp của Công Ty cổ phần phát triển D là 4.712.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án đồng phạm này, bị cáo Lò Văn Y là người khởi xướng và là người T hành; bị cáo Quàng Văn T và Lương Văn T là người T hành.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo T có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và một tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (xử phạt tiền) đã được xóa; bị cáo T và Yên đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiệm bắt buộc sau khi T hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nên không được coi là tiền sự, nhưng thể hiện nhân thân của hai bị cáo này xấu cần cách ly xã hội để giáo dục, cải tạo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Y và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục, răn đe.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng:

Đối với 02 con dao của T và T sử dụng để cắt dây, cáp điện ngày 20/12/2021 là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về dân sự:

Công Ty cổ phần phát triển D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm gì về dân sự nên không phải giải quyết.

[5]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Y, Quàng Văn T, Lường Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, (điểm i đối với bị cáo Y, T) khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 (đối với bị cáo T) Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Y 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn T 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban

nhân dân xã Ngọc Chiến, huyện M, tỉnh S giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán nhựa màu vàng, lưỡi kim loại, dài khoảng 20 cm; 01 dao kim loại tự chế dài khoảng 13cm, cán dao quấn băng dính đen. Số vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/8/2022 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an, VKSND, THADS h: Gia Lâm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Quang